

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 07 - 2021
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị H, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp C, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tân X, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp C, xã D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Lâm Thị H trình bày tại đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2021 như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2011 chị H và anh X xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân, anh X đam mê cờ bạc, không lo chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu đánh đập và chửi xúc phạm chị H và gia đình chị H.

Trước đây chị H làm đơn xin ly hôn với anh X. Sau đó chị H rút đơn khởi kiện để anh X sửa chữa bản thân, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021. Đến

nay anh X vẫn không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm nên chị H xin ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị H và anh X có 01 người con chung tên Phạm Khánh B, sinh ngày 03/01/2012, đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh X nuôi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung, riêng: Chị H xác định không có.

- *Anh Phạm Tân X trình bày tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2021 như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2011 anh X và chị H xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh X thừa nhận có chơi cờ bạc, có chửi và đánh chị H, do anh nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người khác (không có chứng cứ). Anh X vẫn còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh X và chị H có 01 người con chung tên Phạm Khánh B, sinh ngày 03/01/2012, đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh X tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh X xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Phạm Tân X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng chị Lâm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X và chị H.

[2] *Về hôn nhân:* Năm 2011 chị Lâm Thị H và anh Phạm Tân X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh chị trình bày: Quá trình chung sống hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân, anh X có chơi cờ bạc, có chửi xúc phạm và đánh chị H. Vấn đề này anh X thừa nhận là có. Quá trình giải quyết, chị H cương quyết ly hôn với anh X. Anh X không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, anh X không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, chị H không còn tình cảm và không chung sống với anh X. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh X không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Phạm Tân X.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh X có 01 người con chung tên Phạm Khánh B, sinh ngày 03/01/2012, đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H và anh X thỏa thuận giao con cho anh X nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh chị là phù hợp nên được chấp nhận. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về tài sản chung*: Anh X và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về nợ chung, nợ riêng*: Anh X và chị H xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị H và anh Phạm Tân X.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh X và chị H, giao con chung Phạm Khánh B, sinh ngày 03/01/2012 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh X và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Anh X và chị H xác định không có.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 20/4/2021, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000940 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
- TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Định Bình, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc